

## KHẢO SÁT NHU CẦU, SỰ HIỂU BIẾT CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC HỢP TÁC

Hoàng Lê Minh

*Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Bài báo trình bày quá trình khảo sát nhu cầu và sự hiểu biết của giáo viên dạy môn Toán và học sinh ở trường trung học phổ thông (THPT) về phương pháp dạy học (PPDH) hợp tác. Trên cơ sở lí luận về PPDH hợp tác, tác giả xây dựng, phân tích bộ câu hỏi dùng để khảo sát; phân tích kết quả khảo sát. Từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả trong dạy học (DH) hợp tác, đáp ứng nhu cầu đổi mới PPDH hiện nay.

**Từ khóa:** Nhu cầu, sự hiểu biết, phương pháp dạy học hợp tác.

### 1. Mở đầu

Dạy học (DH) hợp tác là ý tưởng có tính xã hội. Có thể kể tên một số nhà giáo dục (GD) khi đã đề cập tới DH hợp tác như: Giăng-giắc-Rút-xô (Pháp), Pêxtalogi, Đisxtecvéc, Usinxki (Nga), Fourer, Cousimet, Dewey... Điều đó chứng tỏ, DH hợp tác đang là xu thế nghiên cứu và ứng dụng trong DH trên phạm vi toàn thế giới. Để có định hướng cũng như đề ra các biện pháp cụ thể trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (GV) về PPDH hợp tác, cần có thông tin thực tế về nhu cầu và sự hiểu biết của GV và học sinh (HS) về PPDH này. Vì những lí do trên nên chúng tôi tiến hành khảo sát nhu cầu và quan niệm của GV dạy môn Toán và HS ở trường THPT đối với PPDH hợp tác. Trên cơ sở đó đề ra các phương thức nhằm trang bị cho GV về PPDH hợp tác, rèn luyện cho HS kĩ năng hợp tác trong học tập, tạo dựng cơ sở vật chất và môi trường sư phạm nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới PPDH.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Quy trình khảo sát

**1. Đối tượng tham gia:** Giáo viên dạy môn Toán và HS ở một số trường THPT thuộc các tỉnh, thành phố: Sơn La, Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế và Tây Nguyên.

**2. Công cụ nghiên cứu:** Phỏng vấn trực tiếp, điều tra bằng phiếu hỏi. Chúng tôi thiết kế câu hỏi dựa trên các nội dung và tiêu chí của PPDH hợp tác và kĩ năng hợp tác.

Chúng tôi thiết kế bộ câu hỏi trưng cầu ý kiến của GV và HS bao gồm 27 câu (trong đó có 11 câu hỏi cho GV và 16 câu hỏi cho HS). Trong đó có câu hỏi: Thầy, Cô đã được bồi dưỡng hay tập huấn về DH hợp tác chưa? ở đâu và bao nhiêu lần? Câu hỏi này giúp người khảo sát biết được nền tảng xuất phát nhận thức của GV về PPDH hợp tác.

---

Ngày nhận bài: 10/09/2013. Ngày nhận đăng: 21/11/2014.  
Liên hệ: Hoàng Lê Minh, e-mail: leminh\_sphn@yahoo.com

*Phân tích phiếu hỏi và thang điểm đánh giá khi khảo sát giáo viên:*

Câu 4,5,6,7,11: Khảo sát về nhu cầu của GV về sử dụng PPDH hợp tác

Câu 2,3,9,10: Đánh giá về sự hiểu biết của GV về PPDH hợp tác. Chẳng hạn câu 3: ý kiến sau Đúng hay Sai?: “Trong học hợp tác, mỗi HS được giao cho hoàn thành một bài tập riêng vừa sức”. Nếu GV trả lời câu trên Sai, thì có nghĩa GV chưa hiểu đúng về phiếu đề ra nhiệm vụ học tập hợp tác. Nói đến hợp tác là nói đến sự chung sức, mà muốn đạt được như vậy thì mỗi cá nhân cần có một đóng góp cụ thể. Vì vậy mà nhiệm vụ của mỗi HS phải phù hợp với sức của từng em.

Câu 1, 8: Khảo sát về điều kiện để thực hiện PPDH hợp tác.

*Phân tích câu hỏi và nội dung khảo sát đánh giá khi khảo sát học sinh:*

Câu 1,2: Khảo sát về nhu cầu được học tập hợp tác của HS

Câu 4,5: Đánh giá về kĩ năng (KN) xây dựng và duy trì bầu không khí tin tưởng lẫn nhau.

Câu 6,11,12: Đánh giá về KN giao tiếp của HS

Câu 9,10,14, 7,8: Đánh giá KN lãnh đạo và kèm cặp nhau trong học tập.

Câu 3,13,15: Đánh giá về KN tư duy hội thoại phê phán của HS.

Câu 16: Ý kiến khác của em? Đây là câu hỏi mở nhằm cho HS được nêu lên chính kiến riêng của mình.

**Bảng 1. Bảng thống kê số trường, số học sinh, giáo viên tham gia điều tra**

TT	Trường THPT	Số lượng điều tra	
		Giáo viên	Học sinh
1	3 trường ở Quảng Bình (theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ).	29	177
2	3 trường ở Sơn La (theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ).	37	232
3	5 trường ở Hải Phòng (theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ)	67	945
4	7 trường ở Tây Nguyên (Theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ)	61	955
5	5 trường ở Quảng Trị (Theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Đức Hùng, tác giả bài báo hướng dẫn)	38	674
6	7 Trường ở Huế (Các học viên Cao học tại trường ĐHSP Huế)	48	802
7	35 Trường ở Hà Tây (cũ) - Hà Nội (Lớp bồi dưỡng giáo viên Hà Tây tại Trường CĐSP Hà Tây)	125	1753
8	6 Trường ở Thanh Hóa (Theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ)	42	732
9	3 Trường ở Vĩnh Phúc (Theo số liệu trong luận văn Thạc sĩ)	19	128
<b>Tổng cộng</b>		<b>466</b>	<b>6398</b>

**3. Quy trình thu thập và phân tích dữ liệu:** Điều tra được thực hiện trên địa bàn một số tỉnh, thành phố Miền Bắc: Hà Nội năm 2010, Hà Tây (cũ) (năm 2009, 2010, 2011), Sơn La (năm 2009), Hải Phòng (năm 2009, 2010, 2011), Thanh Hóa (năm 2009, 2010, 2011); một số tỉnh Miền Trung: Quảng Bình (năm 2010), Quảng Trị (năm 2010), Huế (năm 2009, 2010, 2011) và một số trường THPT ở khu vực Tây Nguyên (năm 2010, 2011). Quá trình khảo sát và thu thập dữ liệu bắt đầu từ năm 2010. Chúng tôi dựa vào số liệu của các học viên Cao học khi làm đề tài Thạc sĩ tại các Tỉnh, thành phố và kết hợp khảo sát giáo viên tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè cho GV cốt cán tại các tỉnh thành nêu trên.

## 2.2. Kết quả khảo sát

### 1. Kết quả điều tra ở Miền Bắc (290 GV, 3790 HS)

Phân tích kết quả điều tra GV: + 100% GV được điều tra cho biết chưa từng được tập huấn về PPDH hợp tác. Chỉ có 3 GV đã tập huấn về hình thức DH theo nhóm. + Chỉ có 20% GV trả lời đúng câu hỏi 2: “Một lớp học hợp tác đảm bảo các yếu tố nào?”. 25 % GV trả lời chưa chính xác câu 2 (tức là họ chọn một số yếu tố trong 5 yếu tố đã nêu, trong khi đó đáp án đúng là cả 5 yếu tố trên). + Có từ 40% đến 70% GV trả lời các câu 8, 9, 10, 11 chọn đáp án: Chưa biết, phân vân hoặc không biết. + 100% GV cho rằng cần thiết phải dạy cho HS những kỹ năng hợp tác.

+ Để tạo ra những tình huống nhằm giúp HS rèn luyện các KN hợp tác thì 100% GV có tạo ra tình huống nhưng không thường xuyên.

+ Về những khó khăn mà GV gặp khi áp dụng học hợp tác trong lớp họ phụ trách có: 17% GV cho rằng “ nhà trường chưa khuyến khích”, 27% GV cho rằng “HS không tích cực tham gia”. 76 % GV viết rằng họ gặp khó khăn trong việc soạn giáo án và tổ chức lên lớp theo PP trên.

+ Có 100% GV có quan niệm chưa chính xác về PPDH hợp tác.

+ Có 15% GV không trả lời và 85% GV có trả lời nhưng chưa đầy đủ hoặc không chính xác câu hỏi: “Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa DH hợp tác và dạy học theo nhóm”.

*Phân tích kết quả điều tra HS:*

+ Về nhận thức và thái độ của HS đối với việc học hợp tác: Có 92,4% mong muốn thường xuyên được học hợp tác.

+ Về khả năng tự khẳng định mình: Có 45,6 % HS mạnh dạn nêu ý kiến riêng của mình. Có 85,3% HS có cơ hội thể hiện khả năng của mình. Có 73,3% HS biết tự đánh giá khả năng của mình. Có 88% HS biết đánh giá khả năng của bạn khác.

+ Về trách nhiệm cá nhân đối với nhóm: Có 98,8 % HS cho rằng có đóng ý kiến cho nhóm, tuy nhiên chỉ có 45,6% HS thường xuyên có đóng góp ý kiến cho nhóm. Có 73,1% HS cho rằng mọi thành viên trong nhóm phải có đóng góp ý kiến cho nhóm.

+ Về các KN giao tiếp trong quá trình học hợp tác nhóm: 78% HS thường xuyên lắng nghe khi bạn mình đưa ra ý kiến. 50,4% HS sau khi trình bày xong đều quan tâm xem bạn có hiểu ý mình không. 90% HS sẵn sàng trao đổi, giải thích lại câu hỏi cho bạn nếu được yêu cầu. 51% HS thường xuyên tóm tắt ý kiến bạn trình bày. 75% HS thường xuyên yêu cầu bạn nhắc lại, giải thích lại khi chưa rõ. 75% HS thường xuyên tìm mọi cách để bạn hiểu ý mình. 33,5% HS thường xuyên đề nghị để bạn học yếu hơn cũng được trình bày ý kiến. 31,5% HS đôi khi còn ngắt lời của bạn khi bạn đang nói không giống với suy nghĩ của mình.

+ Về câu hỏi ý kiến khác của em, có 38% HS không trả lời, 62% có trả lời và hầu hết các em rất mong muốn được thầy, cô của mình tổ chức các tiết học hợp tác.

*Đánh giá chung:* Từ kết quả trên cho thấy - PPDH hợp tác đã được đưa vào trường THPT và có tác dụng đối với việc học tập kiến thức và rèn luyện KN hợp tác của HS. Tuy nhiên DH hợp tác chưa được phổ biến rộng rãi trong các trường THPT, hiểu biết của đa số GV và HS đối với PPDH này còn mơ hồ, cảm tính. Phần lớn các GV chưa hiểu đúng về PPDH hợp tác, còn nhầm lẫn với hình thức tổ chức học tập theo nhóm.

- HS có KN hợp tác trong nhóm nhỏ xong phần lớn là chưa thành thạo.

- Việc tổ chức các giờ học hợp tác ở các trường còn ít, hoặc phần lớn còn mang tính hình thức (thực chất là chia nhóm hình thức). Vì vậy chưa thu hút được HS (cụ thể là chỉ có 30,9% HS thường xuyên hưởng ứng khi được tổ chức học hợp tác), chưa rèn luyện được các KN hợp tác cho HS, chưa phát huy được các ưu điểm của PPDH này.

### 2. Các kết quả điều tra ở Miền Trung

*Đối với giáo viên:* - 96,6% GV được điều tra cho biết chưa từng được tập huấn về PPDH hợp tác. - Chỉ có 10,3% GV trả lời đúng câu hỏi: *Một lớp học hợp tác đảm bảo các yếu tố nào?*

- 89,7% GV trả lời chưa chính xác câu 3.1. (tức là họ chọn một số yếu tố trong 5 yếu tố đã nêu chứ không chọn cả 5 yếu tố, trong khi đó đáp án đúng là cả 5 yếu tố trên)
- 100% GV trả lời chính xác các câu 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 - 100% GV cho rằng cần thiết phải dạy cho HS những kĩ năng hợp tác với người khác.

- Về việc tìm hiểu và vận dụng PPDH hợp tác vào việc dạy tại lớp mình, thì có 100% GV thực hiện. Tuy nhiên, có đến 86,3% GV thực hiện không thường xuyên.

- Ở nhóm câu hỏi nhận định của GV về sự hiểu biết và KN hợp tác của HS mà GV trực tiếp giảng dạy thì đa số GV cho rằng: HS của họ biết về hợp tác học tập và có KN hợp tác.

- Để tạo ra những tình huống nhằm giúp HS rèn luyện các KN hợp tác thì 100% GV cho rằng có thực hiện nhưng không thường xuyên.

- Về những khó khăn mà GV gặp khi áp dụng học hợp tác trong lớp họ phụ trách có:

+ 27,4% GV cho rằng nhà trường chưa khuyến khích. + 48,3% GV cho rằng HS không tích cực tham gia. + 69% GV cho rằng họ gặp khó khăn trong việc soạn giáo án và tổ chức lên lớp theo phương pháp trên.

- Có 89,7% GV có quan niệm chưa chính xác về PPDH hợp tác.

- Có 100% GV trả lời chưa chính xác câu hỏi: Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa dạy học hợp tác và dạy học theo nhóm. Trong đó có 48,3% GV không trả lời và 51,7% GV có trả lời nhưng chưa đầy đủ hoặc không đúng.

*Đối với học sinh:*

- Về nhận thức và thái độ của HS đối với học hợp tác: + Có 85% HS mong muốn thường xuyên được học hợp tác.

- Về khả năng tự khẳng định mình: 71% HS mạnh dạn nêu ý kiến riêng của mình; 77% HS có cơ hội thể hiện khả năng của mình; 75% HS biết tự đánh giá khả năng của mình.

+ 62% HS biết đánh giá khả năng của bạn khác.

- Về trách nhiệm cá nhân đối với nhóm: 97% HS cho rằng có đóng ý kiến cho nhóm, tuy nhiên chỉ có 68% HS thường xuyên có đóng góp ý kiến cho nhóm; 92% HS cho rằng mọi thành viên trong nhóm phải có đóng góp ý kiến cho nhóm.

- Về các KN giao tiếp trong quá trình học hợp tác nhóm:

+ 73% HS thường xuyên lắng nghe khi bạn mình đưa ra ý kiến. + 64% HS sau khi trình bày, hỏi lại bạn xem có hiểu ý mình không. + 93% HS sẵn sàng trao đổi, giải thích lại câu hỏi cho bạn nếu được yêu cầu. + 61% HS thường xuyên tóm tắt ý kiến bạn trình bày. + 70% HS thường xuyên yêu cầu bạn nhắc lại, giải thích lại khi chưa rõ. + 95% HS thường xuyên tìm mọi cách để bạn hiểu ý mình. + 66% HS thường xuyên có mong muốn để bạn học yếu hơn cũng được trình bày ý kiến. + 38% HS đôi khi còn ngắt lời của bạn khi bạn đang nói không giống với suy nghĩ của mình.

- Về câu hỏi ý kiến khác của em, có 48% HS không trả lời, 52% có trả lời và hầu hết các em rất mong muốn được thầy, cô của mình tổ chức các tiết học hợp tác.

*Đánh giá chung:* Ở Khu vực miền Trung đã có GV được tập huấn về PPDH hợp tác song giống với khu vực miền Bắc là 100% GV chưa phân biệt được PPDH hợp tác với hình thức DH theo nhóm nhưng họ vẫn thực hiện việc DH theo nhóm nhưng không thường xuyên.

Học sinh ở Miền Trung có tỉ lệ em không thích học hợp tác và không muốn lắng nghe ý kiến người khác nhiều hơn ở miền Bắc.

### **3. Kết quả điều tra ở khu vực Tây Nguyên**

*Phân tích kết quả điều tra GV:* + 50% GV đã từng được tập huấn về PPDH hợp tác do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk phối hợp với trường Đại học Quy Nhơn tổ chức. Trong đó: có 46,7% được tập huấn 1 lần, có 33,3% được tập huấn 2 lần, có 6,7% được tập huấn 3 lần, có 13,3% được tập huấn 4 lần.

+ Có 66,7% trả lời đúng câu hỏi 2: Một lớp học hợp tác đảm bảo các yếu tố nào?

+ Chỉ có 3,3% trả lời đúng câu hỏi 3 nhưng không phải là GV đã được tập huấn về PPDH hợp tác. Có 70,0% GV khẳng định “Trong học hợp tác, GV thiết kế phiếu học tập sao cho mỗi HS cần hoàn thành một bài tập riêng vừa sức”. Có 50,0% GV khẳng định “mỗi nhóm học hợp tác không vượt quá 5 người”. Có 70,0% GV trả lời đúng câu hỏi 3,4 và 3,5. + 85% GV cần thiết phải dạy cho HS KN hợp tác với người khác. + Có 63% GV thực hiện tạo tình huống nhằm giúp HS rèn luyện KN hợp tác, nhưng không thường xuyên. + 50% GV trả lời các câu hỏi 8, 9 chọn đáp án: chưa biết, phân vân. + 20% GV trả lời các câu hỏi 10, 11 chọn đáp án: Chưa biết, phân vân. + 70% GV không tạo ra tình huống để HS rèn luyện những KN hợp tác.

- Về những khó khăn GV gặp phải khi áp dụng PPDH hợp tác ở lớp họ phụ trách: Có 10% GV cho rằng nhà trường chưa khuyến khích, Có 56,7% GV cho rằng HS không tích cực tham gia, Có 100% GV cho rằng họ gặp khó khăn trong việc soạn giáo án và tổ chức lên lớp.

- Một số GV cho ý kiến khác như sau: Số lượng HS trên một lớp quá đông, HS trong lớp chênh lệch về học lực nên kết quả thu được không cao, điều kiện học tập và giảng dạy chưa đáp ứng, kinh phí và thời gian quá hạn hẹp,...

+ 100% GV có quan niệm chưa chính xác về PPDH hợp tác (Trong đó có cả GV đã được tập huấn). + 100% GV trả lời chưa chính xác câu hỏi: Nêu sự giống nhau và khác nhau giữa DH hợp tác và DH theo nhóm (kể cả những GV đã được tập huấn). Trong đó có 38% GV không trả lời và 62% GV trả lời chưa đầy đủ hoặc không đúng.

#### *Phân tích kết quả điều tra HS:*

+ Về nhận thức và thái độ của HS đối với học hợp tác: Có 94% HS muốn được học hợp tác. Trong đó, có 64% mong muốn thường xuyên và rất thường xuyên được học hợp tác.

+ Về khả năng tự khẳng định mình: - Có 80% HS mạnh dạn nêu ý kiến riêng của mình. Trong đó, có 45% HS thường xuyên và rất thường xuyên nêu ý kiến riêng của mình. - Có 80% HS có cơ hội thể hiện khả năng của mình. Trong đó, có 33% HS thường xuyên và rất thường xuyên có cơ hội thể hiện khả năng của mình. - Có 91% HS biết tự đánh giá khả năng của mình. Trong đó, có 66% HS biết, biết tốt và thành thạo tự đánh giá khả năng của mình. - Có 92% HS biết đánh giá khả năng của bạn khác. Trong đó, có 61% HS biết, biết tốt và thành thạo đánh giá khả năng bạn khác. + Về trách nhiệm cá nhân đối với nhóm: - Có 94% HS có đóng góp ý kiến cho nhóm. Trong đó, 71% HS thường xuyên và rất thường xuyên có đóng góp ý kiến cho nhóm. - Có 89% HS cho rằng mọi thành viên trong nhóm phải có đóng góp ý kiến.

+ Về các KN giao tiếp trong quá trình học hợp tác nhóm:- Có 94% HS sẵn sàng lắng nghe ý kiến các bạn trong nhóm. Trong đó, có 71% HS thường xuyên và rất thường xuyên sẵn sàng trao đổi, giải thích lại câu hỏi cho bạn khi được yêu cầu. - Có 85% HS sau khi trình bày, hỏi lại bạn xem có hiểu ý mình không. Trong đó, có 54% HS thường xuyên và rất thường xuyên hỏi lại bạn xem có hiểu ý mình không. - Có 87% HS yêu cầu bạn nhắc lại, giải thích lại khi chưa rõ. Trong đó, có 60% HS thường xuyên và rất thường xuyên yêu cầu bạn nhắc lại, giải thích lại khi chưa rõ. - Có 34% HS thường xuyên và rất thường xuyên tóm tắt ý kiến bạn trình bày. - Có 92% HS tìm mọi cách để bạn hiểu được ý kiến của mình. Trong đó, có 67% HS thường xuyên và rất thường xuyên tìm mọi cách để bạn hiểu được ý kiến của mình.

- Có 89% HS cho rằng bạn mình có cố gắng tìm mọi cách để các bạn khác hiểu được ý mình. Trong đó, 64% HS cho rằng bạn mình thường xuyên và rất thường xuyên cố gắng tìm mọi cách để các bạn hiểu ý mình. - Có 84% HS tìm mọi cách để giải thích ý kiến của bạn cho các bạn khác trong nhóm của mình. Trong đó, gần 40% HS thường xuyên và rất thường xuyên tìm mọi cách để giải thích ý kiến của bạn cho các bạn khác trong nhóm. - Có 84% HS mong muốn để cho các bạn học yếu hơn cũng được trình bày ý kiến - Có 31% HS đôi khi còn ngắt lời của bạn khi bạn nói không giống với suy nghĩ của mình. - Có 15% HS phản đối ngay ý kiến không giống với suy nghĩ của mình. - Có 92% HS cho rằng có thấy học hỏi được nhiều ở bạn mình qua học hợp tác. Trong đó, gần 64% HS thường xuyên và rất thường xuyên học hỏi được nhiều ở bạn của mình qua học hợp tác. - Có 59% HS kết hợp các thông tin để quyết định trả lời một câu hỏi. Trong đó, 20%

HS trao đổi với bạn để quyết định trả lời một câu hỏi. - Có 65% HS biết, biết tốt và thành thạo cách kết hợp với các bạn trong nhóm để có kết quả học tập tốt hơn. - Có 84% HS thường xuyên và rất thường xuyên mong muốn các bạn trong nhóm mình sẵn sàng giải thích cho mình kết luận của nhóm. - Có 70% HS thường xuyên và rất thường xuyên đợi bạn nói xong rồi mới nêu ý kiến của mình. - Có 95% HS cho rằng sau giờ học hợp tác, tình bạn phát triển tốt hơn. - Có 99% HS cho rằng tính tự trọng được nâng cao. + Về động cơ hợp tác: Có 31,4% HS do bài khó, 5,8% HS do bài nhiều, 44,0% HS do thi đua các nhóm, 12,6% HS do GV yêu cầu, 6,2% HS do điểm số.

+ Về câu hỏi ý kiến khác của em: có 51% HS có câu trả lời và hầu hết các em có mong muốn được thầy, cô của mình tổ chức các tiết học hợp tác. Số còn lại không có câu trả lời.

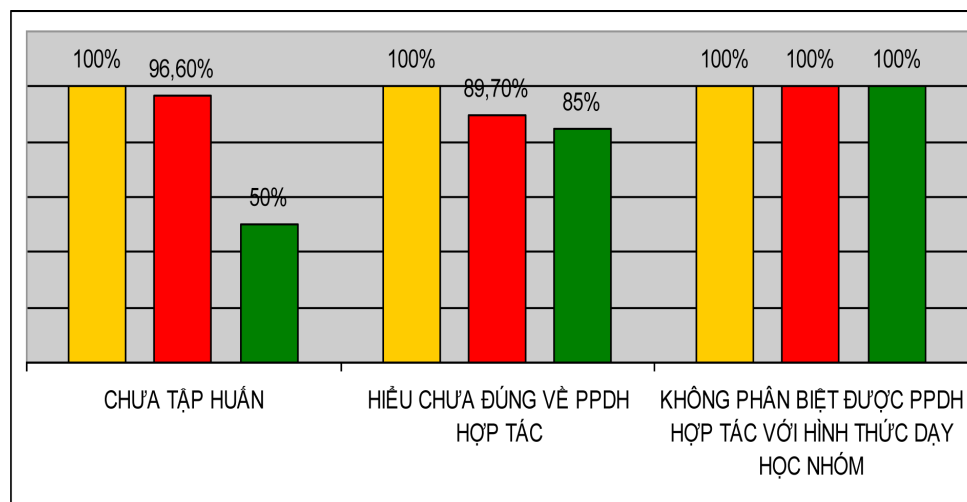
**Đánh giá chung:** Khác hẳn với miền Bắc và Miền Trung, ở khu vực Tây nguyên đã có 50% GV được tập huấn về PPDH hợp tác song tỉ lệ ý kiến thấy cần thiết DH hợp tác lại thấp hơn 15% và tỉ lệ thực hiện DH hợp tác chỉ còn 63% so với 100% của Miền Bắc và Miền Trung. Đặc biệt 100% GV thấy khó khăn trong việc thiết kế giờ DH hợp tác. Mặc dù có một nửa số GV điều tra được tập huấn về PPDH hợp tác nhưng vẫn có 100% GV không phân biệt được PPDH hợp tác với hình thức DH theo nhóm. Điều này chứng tỏ có khả năng tài liệu tập huấn có thể chưa chính xác.

### 2.3. Phân tích kết quả khảo sát và đưa ra giải pháp

#### 1. Phân tích biểu đồ

Chúng tôi lập Biểu đồ 1, 2 và 3 so sánh một số kết quả khảo sát cơ bản dưới đây.

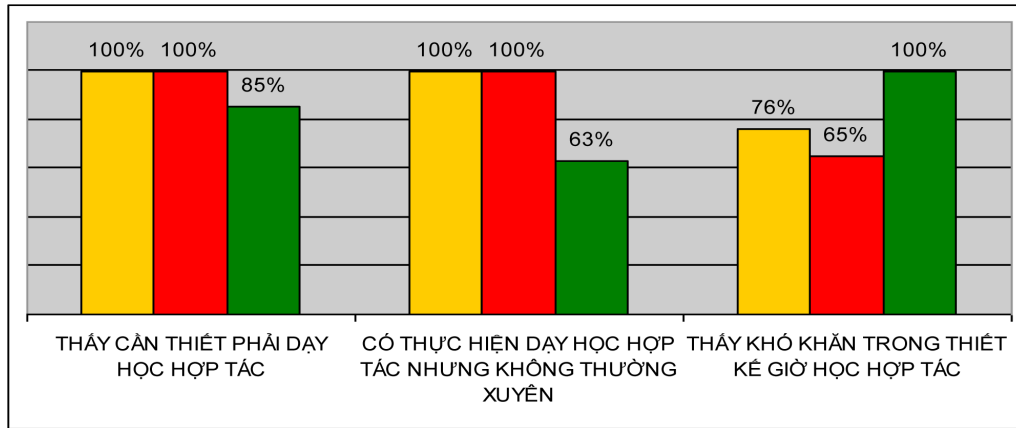
Kí hiệu về vùng miền: ■ Miền Bắc ■ Miền Trung ■ Tây Nguyên



**Hình 1. Biểu đồ về sự hiểu biết của giáo viên được khảo sát tại miền Bắc, miền Trung và Tây nguyên về PPDH hợp tác**

Nhìn vào biểu đồ ta thấy:

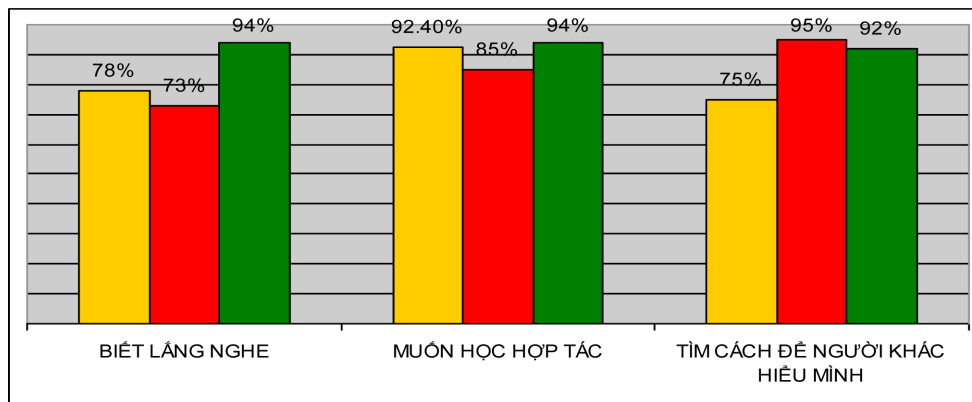
- Nếu giáo viên không được tập huấn về PPDH hợp tác sẽ không hiểu đúng về PPDH hợp tác. (Ở miền Bắc).
- Ngay cả các GV đã được tập huấn vẫn không phân biệt được PPDH hợp tác với hình thức dạy học theo nhóm (Miền Trung và Tây nguyên).
- PPDH hợp tác đã được quan tâm và triển khai nhiều ở Vùng Tây Nguyên (50% GV được tập huấn).



**Hình 2. Biểu đồ về nhu cầu vận dụng PPDH hợp tác của giáo viên được khảo sát tại Miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên**

Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy:

- 100% GV thuộc miền Bắc và miền Trung thấy sự cần thiết phải dạy học hợp tác và đã thực hiện.
- Ở vùng Tây Nguyên có nhiều GV chưa thấy sự cần thiết phải dạy học hợp tác, chưa thực hiện và 100% thấy khó khăn trong thiết kế giờ dạy học hợp tác. Qua phỏng vấn một số giáo viên và tham quan thực tế thì nguyên nhân chủ yếu là do đối tượng học sinh còn yếu kém, không muốn học và điều kiện dạy học ở Tây nguyên chưa thuận lợi.



**Hình 3. Biểu đồ về nhu cầu được học hợp tác và kỹ năng hợp tác của HS được khảo sát tại miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên**

Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy: Đa số HS muốn được học hợp tác và có kỹ năng cơ bản về hợp tác.

- Mặc dù đã có 100% GV thấy sự cần thiết phải dạy học hợp tác, nhưng vẫn còn khá nhiều HS không có mong muốn học hợp tác.

- HS vùng Tây nguyên có kỹ năng hợp tác tốt hơn và có mong muốn học hợp tác nhiều hơn (Trong khi đó GV ở vùng này lại ít có ý thức về dạy học hợp tác)

- HS miền Trung thiên hướng về tìm cách để người khác hiểu mình hơn là lắng nghe người khác.

## 2. Đánh giá chung.

1. Về nhu cầu dạy học hợp tác: Hầu hết GV và HS đều có nhu cầu tham gia dạy và học hợp tác.
2. Về sự hiểu biết về PPDH hợp tác: 99,8 % GV chưa hiểu đúng về PPDH học hợp tác, chưa phân biệt được PPDH hợp tác với hình thức dạy học theo nhóm. Đa số HS biết về kĩ năng hợp tác song HS chưa thành thạo các kĩ năng đó.
3. Về điều kiện cơ sở vật chất cho dạy học hợp tác: Chưa được các cấp quan tâm đúng mức.
4. Khảo sát ở 3 vùng miền cũng có kết quả khác nhau. Đặc biệt nơi có nhiều GV được tập huấn về PPDH hợp tác thì học sinh thích học hợp tác nhiều hơn và có nhiều em có KN hợp tác tốt hơn, nhưng GV lại ít tổ chức DH hợp tác hơn bởi 100% GV cho rằng rất khó khăn trong việc thực hiện giờ học hợp tác và không phải tất cả các tiết học đều cần sử dụng PPDH hợp tác. Điều này chứng tỏ nếu tổ chức tập huấn cho GV thì hiệu quả của PPDH hợp tác sẽ nâng cao.
5. Mặc dù được tập huấn nhưng GV vẫn chưa hiểu đúng về PPDH hợp tác. Điều đó đặt ra vấn đề cần phải tìm hiểu đúng bản chất của PPDH hợp tác, biên soạn tài liệu chuẩn mực khi tập huấn GV.

## 3. Kết luận

Tất cả GV được khảo sát đều nhận thức rõ vai trò và ý nghĩa của PPDH hợp tác song họ hiểu chưa đúng về PPDH này. Từ đó mà khi vận dụng không thấy có hiệu quả thiết thực nên họ ít sử dụng phương pháp này trong dạy học. Học sinh thì rất mong muốn được học tập theo hình thức hợp tác nhóm vì được giao lưu và chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức, đặc biệt là HS được chủ động, tích cực trong học tập.

### Đề xuất giải pháp:

1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho GV về PPDH hợp tác theo tài liệu chuẩn.
2. Tăng cường trang thiết bị dạy học, đặc biệt là các công cụ công nghệ thông tin.
3. Có chế độ khen thưởng thích đáng cho các GV nhiệt tình tham gia DH hợp tác có hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Johnson D, & Johnson R, 1991. *Learning together and Alone: Cooperative, Competitive and Individualistic learning*, 3rd, Edition Prentice Hall, Englewood Clift, New Jersey 07632.
- [2] Hoàng Lê Minh, 2007. *Tổ chức dạy học hợp tác trong môn Toán ở trường Trung học phổ thông*, luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Phạm Việt Vương, 1995. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, Vụ Đại học, Hà Nội.

## ABSTRACT

### Survey needs and understanding of teachers and high school students about cooperative teaching method

This paper presents the need for teachers and students to understand cooperative teaching methods. Based on theoretical cooperative teaching methods, the author devises questions to be used in a survey. Then the author analyzes the results and recommends cooperative teaching methods, the most important of which is innovative teaching methods.